

HIỆP ĐỊNH KINH TẾ THƯƠNG MẠI
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ CHI LÊ

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Chi Lê.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Chi Lê , dưới đây gọi là hai bên ký kết với lòng mong muốn tăng cường và phát triển quan hệ kinh tế và thương mại giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi cho rằng các mối quan hệ kinh tế là một yếu tố quan trọng và cần thiết tăng cường quan trọng trong việc tăng cường quan hệ song phương , đã thoả thuận như sau :

Điều 1

Hai bên ký kết thoả thuận ký hiệp định này nhằm mục đích tạo điều kiện cho việc trao đổi hàng hoá và dịch vụ giữa hai nước, thành lập liên doanh các dịch, thành lập liên doanh và các hoạt động kinh tế khác, cũng như đẩy mạnh đầu tư trong khuôn khổ luật pháp của mỗi nước và phù hợp với cam kết quốc tế của mình.

Điều 2

Nhằm mục đích trên hai bên ký kết sẽ dành cho nhau chế độ tối huệ quốc trong việc trao đổi các sản phẩm và dịch vụ xuất xứ của mỗi nước.

Điều 3

Hai bên ký kết thoả thuận chế độ tối huệ quốc quy định ở điều hai sẽ không áp dụng đối với :

- a. Những ưu đãi hoặc các thuận lợi khác mà một trong hai bên ký kết đã và sẽ giành cho các nước tham gia với một trong hai bên ký kết trong liên minh thuế quan khu vực tự do thương mại và các thoả thuận khác về liên minh khu vực và tiểu khu vực và trong các thoả thuận khác.
- b. Những ưu đãi mà một trong hai bên ký kết đã và sẽ dành cho các nước láng giềng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động mậu dịch trong biên giới.

Điều 4

Hai bên thoả thuận như thuật ngữ " dịch vụ" được hiểu là những dịch vụ có liên quan đến tất cả các hoạt động kinh tế liên quan đến hiệp định này.

Điều 5

Sự đối xử không kém thuận lợi hơn dành cho hàng hoá xuất xứ từ mỗi bên ký kết so với hàng hoá tương tự trong nước

Sẽ được xác định bằng một nghị định thư riêng.

Điều 6

Các điều khoản của hiệp định này sẽ không cản trở hai bên ký kết thi hành các biện pháp cần thiết để bảo vệ cuộc sống sức khỏe con người động vật thực vật môi trường sống các giá trị nghệ thuật dân tộc lịch sử và khảo cổ cũng như để bảo vệ an ninh quốc gia .

Tuy nhiên cũng cấm chỉ hoặc hạn chế này không hoặc trở thành một phương tiện để phân biệt đối xử hoặc hạn chế chính đáng đối với buôn bán giữa hai nước.

Điều 7

Việc mua bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ giữa hai bên ký kết sẽ được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký kết giữa các pháp nhân và hoặc tự nhiên nhân phù hợp với quy định của luật định này và phù hợp với luật pháp của mỗi nước .

Việc giao hàng hóa và cung cấp dịch vụ theo các hợp đồng nêu trên, sẽ được thực hiện với tập quán buôn bán quốc tế và trên cơ sở giá thị trường thế giới .

Điều 8

Việc thanh toán cho các hàng hoá dịch vụ nêu trong khuôn khổ hiệp định này sẽ được tiến hành bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi phù hợp với luật pháp của mỗi nước.

Điều 9

Hai bên ký kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin về chính sách kinh tế và thương mại của hai nước nhằm xác định và xoá bỏ các trở ngại trong buôn bán hàng hoá, dịch vụ đầu tư giữa hai nước.

Điều 10

Mỗi bên ký kết cho phép bên kia đặt cơ quan đại diện thương mại thường trực ở nước mình phù hợp với luật pháp quốc tế và luật pháp nước sở tại .

Điều 11

Hai bên dành cho nhau những thuận lợi nhất để tổ chức tham gia những hội chợ, triển lãm và các hoạt động khác để phục vụ mở rộng trao đổi hàng hoá giữa hai nước.

Điều 12

Mỗi bên ký kết phải dành cho tàu buôn hoặc máy bay thương mại của hai bên kia một đối xử thuận lợi không kém hơn sự đối xử dành cho tàu buôn hoặc máy bay thương mại của bất kỳ nước thứ ba nào trong quyền sử dụng cảng, ưu đãi ra cảng và sân bay, hoặc lưu trú các tàu buôn máy bay nói trên tại cảng và sân bay .

Điều 13

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hiệp định này, hai bên ký kết thỏa thuận hiệp định này tiến hành họp luân phiên định kỳ ở mỗi nước nhằm xem xét đánh giá việc phát triển quan hệ thương mại song phương và đề gia các biện pháp thích hợp để tăng cường quan hệ thương mại.

Chương trình của các cuộc họp nói trên sẽ được hai bên thoả thuận ít nhất 60 ngày trước khi tổ chức cuộc họp. Ngoài ra hai bên có thể tham khảo lẫn nhau bất kỳ lúc nào hoặc khó khăn phát sinh trong việc thực hiện hoặc cách hiểu hiệp định này .

Điều 14

Hai bên ký kết sẽ có thể quy định những điều kiện cụ thể về việc thi hành hiệp định này bằng những nghị định thư riêng .

Điều 15

Hiệp định này phải được phê duyệt phù hợp với luật pháp của mỗi nước và có hiệu lực từ ngày nhận được bản công hàm cuối cùng mà các bên ký kết đã gửi cho nhau thông báo việc hoàn tất thủ tục phê duyệt .

Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn 5 năm và mặc nhiên được kéo dài thêm từng năm một, trừ khi một trong hai bên ký kết thông báo bằng văn bản qua đường ngoại giao cho bên kia ý định chấm dứt hiệu lực này ít nhất trước 6 tháng .

Điều 16

Sau khi hiệp định này hết hiệu lực các quy định của hiệp định vẫn tiếp tục có giá trị đối với hợp đồng được ký kết trong thời gian hiệu lực của hiệp định nhưng chưa thực hiện xong .

Làm tại Santiago de Chile ngày 15 tháng 11 năm 1993 thành hai bản chính mỗi bản thành tiếng Việt Nam và tiếng Tây Ban Nha cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.